

Bản án số: **51/2019/HS-ST**
Ngày: 18 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thái Văn Phúc**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hảo Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn N – Sinh năm: 1998, tại H – Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Văn C và bà Danh Thị G (đã chết); tiền án: ngày 05/3/2019 Tòa án tỉnh Kiên Giang xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, tạm giam ngày 23/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Chau T – Sinh năm: 1999, tại H – Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn L và bà Chau I; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019 đến ngày 28/02/2019 bị khởi tố và cho tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 28/02/2019 (Có mặt).

3. Nguyễn Thanh C – Sinh năm: 1995, tại H – Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Ba Trại, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn Quyền và bà Trần Thị Ngọc Duyên; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 26/03/2019 (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông **S**, sinh năm: 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, Bông X, huyện K, tỉnh Campot, Vương Quốc Campuchia.

- *Những người chứng kiến:*

1. Ông **Quách Tài L**, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Kích Sĩ P**, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Hà Văn H**, sinh năm: 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Mỹ Lộ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Đặng Tiến A**, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **Danh Quốc B** sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã Y, huyện I, tỉnh Kiên Giang.

- *Người phiên dịch:* Ông **Chương N** – Phóng viên Đài phát thanh truyền hình Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông S quốc tịch Campuchia là người mua xoài tại Campuchia chở qua vừa Vũ Thắm ở thành phố H bán, trước đó trong quá trình giao xoài ông S có làm rớt sọt xoài vào chân Nguyễn Văn M là người làm công cho vừa Vũ Thắm, nên hai bên có xảy ra cự cãi, M đe dọa sẽ chặn xe nén đá. Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2019 ông S điều khiển xe biển kiểm soát số 2AR-9957 PHNOMPENH chở theo vợ, cùng hai người làm công sang H giao xoài như thường lệ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 Nguyễn Văn M cùng Nguyễn Thanh C, Dương Văn N, Châu T, Quách Tài L, Kích Sĩ P, Hà Văn H và một vài người nữa nhậu tại nhà anh Hứa Thiệp. Đến khoảng 22 giờ Nguyễn Văn M nói với C có người kiến chuyện và kêu C nghỉ nhậu lấy xe chở M đến chợ Mới, phường Đ, thành phố H. Đến khoảng 22 giờ Quách Tài L điện thoại hỏi M đang ở đâu, sau đó L nói với Dương Văn N là M đang có chuyện ở chợ Mới, L rủ N đi, L lấy xe chở N về nhà lấy cây gậy ba khúc thân màu trắng, tay cầm màu đen đem theo để phòng

thân, sau đó L chở N lên chợ Mới, lúc này Hà Văn H chở Quách Sĩ P và M chở Nguyễn Thanh C chạy đến. M kêu cả nhóm chạy đến ngã ba quốc lộ 80 rẽ vào đường bê tông lên cột mốc 314 để chờ ông S trên đường đi giao xoài trở về, M nói đợi xe ông S chạy đến thì ném đá, trong lúc đợi M rủ Đặng Tiến A và Danh Quốc B tham gia, lát sau có Chau T, An, B chạy lại, Quách Tài L đưa cho M cây gậy ba khúc, còn M, T, C, N thì nhặt đá ven đường để nện. Đến khoảng 23 giờ không thấy xe của ông S chạy đến, cả nhóm lên xe chạy ra quốc lộ 80 thì dừng lại, lúc này Danh Quốc B bỏ về, đến khoảng 23 giờ 30 thì ông S chạy xe biển kiểm soát số 2AR-9957 PHNOMPENH từ hướng thành phố H về Campuchia thì M ra đường chặn xe lại, xe giảm tốc độ M dùng gậy ba khúc đập vào kính bên trái của xe làm bể kính, lúc này Nguyễn Thanh C đứng bên phải xe dùng đá ném làm bể kính xe bên phải, thấy vậy ông S tiếp tục lái xe tăng tốc bỏ chạy về hướng cửa khẩu thì Chau T dùng đá nện bể kính sau của xe, Nguyễn Thanh C chở M rượt theo, M dùng đá ném bể kính bên trái xe, xe tiếp tục chạy cả nhóm dùng xe máy đuổi theo. Khi ông S chạy đến trước gác chắn Trạm kiểm soát biên phòng 314, thuộc thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì dừng lại, lúc này N đứng phía sau dùng đá nện vào kính sau của xe làm bể kính, M tiếp tục dùng đá ném làm bể kính thứ ba bên trái, N tiếp tục dùng đá ném thì N thấy ông S ôm đầu gục xuống nhưng không biết do ai ném trúng, còn L, A, P, H đứng coi không tham gia.

Sau khi bị ném trúng đầu ông S được đưa đến Bệnh viện H cấp cứu và chuyển lên Bệnh viện đa khoa Kiên Giang điều trị đến ngày 01/3/2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/KL-PY, ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận SIEN THEUN sinh năm 1999. Có các vết thương:

- Sẹo xơ cứng vùng trán- đỉnh-thái dương trái (sẹo phẫu thuật)
- Vỡ lún sọ đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, đã được phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ và đặt lại nắp sọ. Hiện tại còn chỗ khuyết sọ (đường mở hộp sọ) vùng đỉnh tái.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Còn cửa kính của xe được Cơ quan điều tra yêu cầu định giá. Biên bản về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, thành phố H số 06 ngày 25/02/2019 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 8.750.000 đồng. Trong đó kính ô tô của ông S thiệt hại là 8.550.000 đồng, kính của Trạm biên phòng 200.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: 08 (Tám) cục đá các loại có kích thước từ 04cm x 06cm và từ 11cm x 16cm.

* Về phần trách nhiệm dân sự: Ông S yêu cầu các bị cáo N, T, C bồi thường 8.550.000 đồng tiền sửa kính xe. Riêng việc làm bể kính của Trạm biên phòng, Trạm biên phòng không yêu cầu bồi thường.

Đối với Nguyễn Văn M sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi ném đá gây thương tích cho ông S do đã hết thời hạn điều tra vụ án mà không chứng minh được bị cáo đã thực hiện tội phạm, Cơ quan điều tra đã quyết định đình chỉ điều tra.

Đối với Quách Tài L, Kích Sĩ P, Hà Văn H, Đặng Tiến A, Danh Quốc B không thực hiện hành vi ném đá, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT – VKSTKG – P2 ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Dương Văn N, Chau T và Nguyễn Thanh C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:***

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây cảm phẫn, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương và làm ảnh hưởng tới mối quan hệ hữu nghị Việt Nam – Campuchia. Do vậy, cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng tính chất hậu quả hành vi các bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện liên đới bồi thường xong thiệt hại tài sản cho bị hại, bản thân các bị cáo (C và T) là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh có khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho 03 bị cáo là cần thiết. Do vậy, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/- Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn N** – Mức án từ **06 tháng tù đến 12 tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án trước đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2/- Xử phạt: Bị cáo **Chau T** – Mức án từ **06 tháng tù đến 12 tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3/- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh C** – Mức án từ **06 tháng tù đến 12 tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo N, T và C đã liên đới bồi thường cho ông S số tiền 5.750.000 đồng, số tiền còn lại 2.800.000 đồng bị cáo N đã nộp bồi thường tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy, 03 bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 8.550.000 đồng cho bị hại ông S.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cục đá các loại có kích thước từ 04cm x06cm và từ 11cm đến 16cm.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKSTKG- P2 ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người

bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của các bị cáo **Dương Văn N, Chau T và Nguyễn Thanh C** đều phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm c khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố 03 bị cáo theo các điều khoản như trên của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của 03 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức được rằng, tài sản của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh.

Trong vụ án này, tên M là người giữ vai trò chính, nguyên nhân xảy ra vụ án này xuất phát từ tên M rủ rê lôi kéo đồng bọn thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, sau khi vụ án xảy ra, tên M đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã tách ra thành vụ án khác, bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Dương Văn N, Chau T, Nguyễn Thanh C là những đồng phạm giúp sức tích cực, là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện tội phạm đến cùng. Riêng đối với bị cáo N, trước đó vào tháng 2/2015 bị cáo N còn thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương trong vụ án khác, trong khi đang chờ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm (do bị cáo có kháng cáo), thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới trong vụ án này, điều này càng chứng minh ý thức xem thường pháp luật ở bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc người bị hại vì tài sản đó là phương tiện để bị hại làm ăn, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nghiêm trọng hơn, hành vi phạm tội của các bị cáo còn ảnh hưởng lớn đến mối quan hệ hợp tác thương mại mua bán hàng hóa cũng như mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Campuchia. Trong vụ án này, chỉ vì va chạm nhỏ trong lúc giao xe vì bị hại làm rớt xe trúng chân của tên M, mà tên M đã chủ động rủ các bị cáo cùng nhau chặn xe của bị hại, mục đích để ném đá vào xe của bị hại trả thù nhằm thỏa mãn cơn tức giận. Đúng ra, các bị cáo phải tìm cách giải quyết cho êm đẹp hoặc nhờ đến người có thẩm quyền can thiệp nhằm tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra khi không kiềm chế được bản thân mới phải. Trái lại, các bị cáo lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực, hậu quả dẫn đến gây thiệt hại về tài sản và thương tích cho bị hại. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về những gì các bị cáo đã gây nên. HĐXX cần

phải tuyên cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi mà các bị cáo đã gây ra và mức án của bị cáo N phải cao hơn 02 bị cáo T, C là phù hợp, đồng thời cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

Đối với hành vi ném đá gây thương tích cho bị hại ông S do hiện nay tên M đã bỏ trốn Cơ quan điều tra chưa bắt được nên chưa xác định được nên chưa có căn cứ làm rõ, khi nào bắt được tên M điều tra làm rõ sẽ xử lý sau thành vụ án khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã liên đới bồi thường xong số tiền thiệt hại tài sản cho bị hại, bản thân các bị cáo (C và T) là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh có khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng...Do đó, cần cho các bị cáo T và C hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo N được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho 03 bị cáo là cần thiết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo T và C hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo N được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho 03 bị cáo cũng như mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt 03 bị cáo như trên là phù hợp như nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại là ông S yêu cầu các bị cáo Dương Văn N, Châu T và Nguyễn Thanh C liên đới bồi thường chi phí sửa kính xe cho ông S số tiền 8.550.000 đồng. HĐXX nhận thấy, yêu cầu của ông S là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo N, T và C đã liên đới bồi thường cho ông S số tiền 5.750.000 đồng, số tiền còn lại 2.800.000 đồng bị cáo N đã nộp bồi thường tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy, 03 bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 8.550.000 đồng cho bị hại ông S.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cục đá các loại có kích thước từ 04cm x 06cm và từ 11cm đến 16cm.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKSTKG- P2 Ny 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Ny 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc 03 bị cáo N, C và T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo **Dương Văn N, Chau T và Nguyễn Thành C** đều phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”, theo điểm c khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ, sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. **Xử phạt:** Bị cáo **Dương Văn N - 09 (chín) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 41/2019/HS-PT ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo **Dương Văn N** phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. **Xử phạt:** Bị cáo **Chau T – 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 28/02/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh C – 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo Dương Văn N, Chau T và Nguyễn Thanh C đã bồi thường xong tiền sửa kính xe cho bị hại ông S là 8.550.000 đồng, nên các bị cáo không phải bồi thường thêm.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại ông S có trách nhiệm liên hệ Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang để nhận lại số tiền 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) mà bị cáo Dương Văn N đã bồi thường tiền sửa kính xe cho bị hại

theo Biên lai thu tiền số 03660 ngày 16/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cục đá các loại có kích thước từ 04cm x 06cm và từ 11cm đến 16cm.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKSTKG- P2 ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Thanh C và Chau T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang